

Số: 875 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 3 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực thừa phát lại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 731/QĐ-BTP ngày 16/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực thừa phát lại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 57/TTr-STP ngày 23/3/2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực thừa phát lại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

2. Rà soát quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tham mưu quy trình mới, sửa đổi, bổ sung đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính hoặc các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực từ ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Nội dung công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thừa phát lại tại

Phụ lục XI kèm theo Quyết định số 0152/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /- wh

**Nơi nhận:** Chánh Văn

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Nguyễn Thảo);
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh, đ/c Mai);
- Viễn thông Đắk Lắk, Bưu điện tỉnh;
- Các Phòng, TT: NC, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, PVHCC (P.02b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Thị Nguyên Thảo**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài (1.008921)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li><li>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li></ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ;</li><li>- Nghị định 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li><li>- Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li><li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li><li>- Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li></ul>
2.	Bổ nhiệm Thừa phát lại (1.008922)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sở Tư pháp: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li><li>- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thừa phát lại của Sở Tư pháp.</li><li>- Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li><li>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li></ul>	<b>Phí:</b> 800.000 đồng/hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ;</li><li>- Nghị định 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;</li><li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></li><li>- Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li><li>- Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li><li>- <i>Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</i></li><li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày</li></ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.			12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
3.	Miễn nhiệm Thừa phát lại (trường hợp được miễn nhiệm) (1.008923)	- Sở Tư pháp: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ đề nghị miễn nhiệm của Sở Tư pháp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
4.	Bỏ nhiệm lại Thừa phát lại (1.008924)	- Sở Tư pháp: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bỏ nhiệm Thừa phát lại của Sở Tư pháp. - Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	<b>Phí:</b> 500.000 đồng/hồ sơ.	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</i> - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		quyết thủ tục hành chính.			- Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
5.	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại (1.008925)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
6.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại (1.008926)	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
7.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại (1.008927)	05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
8.	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại (1.008928)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i> - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
9.	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại (1.008929)	- Sở Tư pháp: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	<b>Lệ phí:</b> 1.000.000 đồng/hồ sơ.	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i> - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i> - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
10	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008930)	04 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- <i>Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i></li> </ul>
11	<p>Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại (1.008931)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp thay đổi Trưởng Văn phòng thì thời hạn cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Đối với các trường hợp thay đổi khác thì thời hạn cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> </ul>	<p><b>Phí, lệ phí:</b> 500.000 đồng/hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ;</li> <li>- <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i></li> <li>- Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</li> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</li> <li>- <i>Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</i></li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
12	Chuyển đổi loại hình Văn phòng Thừa phát lại (1.008932)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại chuyển đổi.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
13	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008933)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
14	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (1.008934)	- Sở Tư pháp: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
15	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (1.008935)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
16	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (1.008936)	- Sở Tư pháp: 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
17	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (1.008937)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

**Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

*th*